

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/2023/DS-ST

Ngày 11/8/2023

V/v "Tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tòa
- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Giang Công Chiến
- Ông Vũ Trung Thành

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương V Phương-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 của TAND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1971.

Trú tại: Tổ 2, khu phố 1, P. T, TP Đ, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Đồng Ngọc V, sinh năm 1965(có mặt).

Trú tại: Khu phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Vũ Tiến L, sinh năm 1981 (có mặt).

Trú tại: Tổ 29, KP L, TT. P, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 6 năm 2023 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 27/8/2019 và ngày 08/5/2020 ông C là chủ cơ sở điện lạnh Trọng

C có bán và giao hàng phụ tùng máy lạnh cho ông Vũ Tiến L theo 02 phiếu tính tiền ngày 27/8/2019 và 08/5/2020, tổng cộng là 153.010.000đồng, ông C đã nhiều lần yêu cầu ông L trả tiền mà không trả và luôn tránh mặt ông C. Ngày 28/02/2021 ông L đã trả cho ông C số tiền 50.000.000đồng

Nay ông C khởi kiện yêu cầu ông L trả cho ông C số tiền còn nợ lại là 103.010.000đồng.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất của số tiền 103.010.000 đồng từ ngày 05/8/2020 đến ngày 26/4/2023(32 tháng) là 32.320.000 đồng theo lãi suất 10%/năm. Nay ông V tự nguyện giảm ½ lãi suất cho ông L, còn lại 16.160.000 đồng buộc ông L phải trả cho ông C.

Ông C đã xin rút một phần khởi kiện số tiền 50.000.000đồng, yêu cầu Tòa án đình chỉ một phần số tiền 50.000.000đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì nữa cả.

Đối với ông C xin trả dần 03 đợt, cụ thể: Đợt 1 vào ngày 25/7/2023 trả số tiền 50.000.000đồng; Đợt 2: Ngày 25/8/2023 trả tiếp số tiền 25.000.000đồng và đợt 3: ngày 25/9/2023 trả hết số tiền còn lại là 58.010.000đồng thì ông C không đồng ý, do ông L nợ đã quá lâu và cũng quá hạn ngày 25/7/2023 anh L vẫn không biên bản hòa giải, do đó ông C không đồng ý theo yêu cầu của ông L. Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L phải trả một lần số tiền còn nợ.

*** Bị đơn ông Vũ Tiến L trình bày:**

Ông L thừa nhận quá trình mua bán hàng điện lạnh còn nợ ông C số tiền 153.010.000đồng, đến ngày 28/02/2021 ông L đã thanh toán cho ông C số tiền 50.000.000đồng hiện còn nợ lại 103.010.000 đồng nhưng do hiện nay đang gặp khó khăn nên ông L xin ông C cho trả dần làm nhiều đợt. Do khó khăn nên ông C xin không tính lãi suất. Ngoài ra không có ý kiến gì nữa cả.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Do bị đơn ông L thừa nhận có việc mua bán hàng hóa và còn nợ số tiền 103.010.000 đồng đang gặp khó khăn chưa thanh toán nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông C, buộc ông L phải trả cho nguyên đơn số tiền còn lại chưa trả.

+ Đối với yêu cầu tính lãi suất, do quá trình khởi kiện ông C không yêu cầu tính lãi suất, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất là sau khi Tòa án công bố chứng cứ nên đề nghị không xem xét.

+ Đối với bị đơn xin được trả số tiền còn nợ thành nhiều đợt nhưng do nguyên đơn không đồng ý nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu của bị đơn xin trả nhiều lần.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền còn nợ 103.010.000 đồng theo hợp đồng mua bán tài sản hàng điện lạnh. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" được quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Do bị đơn ông Vũ Tiến L hiện cư trú tại Tổ 31, Khu phố Thắng Lợi, Thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về yêu cầu của đương sự:

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng C: Ông Đồng Ngọc V yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Vũ Tiến L phải trả số tiền 103.010.000 đồng còn nợ lại theo hợp đồng mua bán tài sản và bổ sung thêm yêu cầu tính lãi suất 10% của số tiền còn nợ.

Qua quá trình thu thập chứng cứ cũng như các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Vào ngày 27/8/2019 và ngày 08/5/2020 ông Vũ Trọng C là chủ cơ sở điện lạnh Trọng C có bán và giao hàng phụ tùng máy lạnh cho ông Vũ Tiến L theo 02 đợt và có lập 02 phiếu tính tiền ngày 27/8/2019 và 08/5/2020 tổng cộng là 153.010.000đồng, ông C đã nhiều lần yêu cầu ông L trả tiền nhưng không trả, đến ngày 28/02/2021 ông L đã trả cho anh C số tiền 50.000.000đồng. Nay ông C yêu cầu ông L trả cho ông C số tiền còn nợ 103.010.000 đồng.

Quá trình giải quyết, hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông L đều thừa nhận còn nợ lại số tiền 103.010.000 đồng phát sinh hợp đồng mua bán hàng hóa nhưng khó khăn nên chưa trả. Do đó cần buộc ông L phải thanh toán cho ông C số tiền còn nợ là 103.010.000 đồng.

[2] Ông C đã xin rút một phần khởi kiện số tiền 50.000.000đồng, yêu cầu Tòa án đình chỉ số tiền 50.000.000đồng. Xét thấy quá trình khởi kiện ông C đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 50.000.000 đồng do ông L đã trả vào ngày 28/02/2021, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và cần đình chỉ

yêu cầu này.

[3] Đối với ông L xin được trả dần thành nhiều đợt: Xét thấy quá trình giải quyết vụ án và tại buổi hòa giải thì ông L có yêu cầu ông C cho trả làm 03 đợt, cụ thể: Đợt 1 vào ngày 25/7/2023 trả số tiền 50.000.000đồng; Đợt 2: Ngày 25/8/2023 trả tiếp số tiền 25.000.000đồng và đợt 3: ngày 25/9/2023 trả hết số tiền còn lại là 58.010.000đồng. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã cho thời hạn nhưng đến ngày 25/7/2023 nhưng ông L vẫn không trả và đến nay vẫn chưa trả phần nào theo thỏa thuận trả 03 đợt như trên. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của ông C không đồng ý cho bị đơn trả nhiều lần, do ông L nợ đã quá lâu không có thiện trả nên không đồng ý theo yêu cầu của ông L, do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của anh L xin trả nhiều lần.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi suất: Xét thấy quá trình khởi kiện, công bố chứng cứ và hòa giải nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nhưng tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bổ sung yêu cầu tính lãi suất là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, sau khi Tòa án đã công bố chứng cứ và hòa giải do đó không xem xét yêu cầu tính lãi suất của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[5] Từ các nhận định nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

- Cần buộc ông Vũ Tiến L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Trọng C số tiền còn nợ là 101.010.000 đồng.

- Đối với yêu cầu tính lãi suất: Xét thấy việc bổ sung yêu cầu lãi suất sau khi Tòa án công bố chứng cứ và hòa giải là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên không xem xét về lãi suất.

- Đối với việc nguyên đơn xin rút số tiền 50.000.000 đồng, xét thấy việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định nên cần áp dụng Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu này.

[6]*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ yêu cầu trả số tiền 50.000.000 đồng do nguyên đơn ông Vũ Trọng C tự nguyện rút yêu cầu.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trọng C.

1. Buộc ông Vũ Tiến L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Trọng C số tiền còn nợ là 103.010.000 đồng (*Một trăm lẻ ba triệu không trăm mười ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án chậm thi hành án thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Vũ Tiến L phải chịu án phí dân sự có giá ngạch: 5.150.500 đồng (*Năm triệu một trăm năm mươi ngàn năm trăm đồng*).

- Nguyên đơn ông Nguyễn Trọng C không phải chịu án phí, trả lại cho ông C số tiền đã tạm ứng án phí 3.825.000 đồng (*Ba triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0019360 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
- Các đương sự.
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa

